

Số: 03/2025/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1965.

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc T (M), sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1956;

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp;

2. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1961;

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn U, bà Nguyễn Thị M1 là ông Nguyễn Ngọc T, theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 26/6/2025.

3. Chị Lê Thị Ngọc G, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm: 1963;

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Ngọc T thống nhất hủy các hợp đồng Cđ đất ngày 01/7/2017(dl), Hợp đồng Cđ đất ngày 17/3/2018(dl), Hợp đồng Cđ đất ngày 19/5/2020(al) giữa ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Ngọc T.

Ông Nguyễn Văn U, ông Nguyễn Ngọc T, bà Lê Thị Ngọc G thống nhất liên đới trách nhiệm trả lại số tiền, vàng cầm cố quyền sử dụng đất còn nợ cho ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Minh P với số tiền nợ là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và 40 (*Bốn mươi*) chỉ vàng 24kra (vàng thị trường).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu hủy Hợp đồng cầm cố QSD đất ngày 26/9/2017 giữa ông Nguyễn Ngọc T và ông Bạch Thanh P1, bà Nguyễn Thị Ú với số tiền cầm cố QSD đất là 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B đối với bà Nguyễn Thị M1 về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị M1 có trách nhiệm liên đới với ông Nguyễn Văn U, ông Nguyễn Ngọc T, bà Lê Thị Ngọc G1 trả lại số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và 40 (*Bốn mươi*) chỉ vàng 24kra (vàng thị trường).

Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

- Ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Minh P thống nhất liên đới trách nhiệm tự nguyện chịu 6.236.000đ (*Sáu triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, do ông B và bà P là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ số tiền án phí nêu trên. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.700.000đ (*Mười sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007001 ngày 30/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

- Ông Nguyễn Văn U thống nhất cá nhân tự nguyện chịu 2.078.000đ (*Hai triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, do ông Nguyễn Văn U là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ số tiền án phí nêu trên.

- Ông Nguyễn Ngọc T, bà Lê Thị Ngọc G thống nhất tự nguyện liên đới trách nhiệm chịu 4.157.000đ (*Bốn triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị**

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKS ND khu vực 11- ĐT;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Tòa án ND tỉnh ĐT;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lý Thị Bích Thơ**